

TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VỀ CON NGƯỜI VÀ SỰ VẬN DỤNG ĐỂ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI TOÀN DIỆN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS NGUYỄN THỊ QUYẾT

Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật
Thành phố Hồ Chí Minh

• **Tóm tắt:** Trong lịch sử triết học, con người và những vấn đề của con người luôn được các nhà tư tưởng quan tâm nghiên cứu. Tuy nhiên, do còn nhiều hạn chế về điều kiện lịch sử, lập trường giai cấp và thế giới quan khác nhau chi phối nên vấn đề con người được đặt ra nhưng chưa được giải quyết một cách thấu đáo. Triết học Mác ra đời đã tạo ra bước ngoặt cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng về con người và những vấn đề của con người; từ đó làm cơ sở xây dựng lý luận khoa học về giải phóng con người. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung phân tích quan điểm triết học Mác - Lênin về con người; từ đó làm rõ sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta vào việc phát triển con người (PTCN) toàn diện ở Việt Nam hiện nay.

• **Từ khóa:** Triết học Mác - Lênin, Việt Nam, con người, phát triển con người toàn diện

1. Quan điểm triết học Mác - Lênin về con người

Thứ nhất, quan điểm về con người và bản chất con người. Xuất phát từ lập trường duy vật biện chứng, C.Mác đã đưa ra một quan điểm đúng đắn và khoa học về con người khi khẳng định con người là một thực thể sinh học - xã hội. C. Mác đã vượt qua tất cả những nhà tư tưởng khác và trở thành một nhà duy vật triệt để khi bắt đầu quá trình nghiên cứu của mình bằng việc xác định tiền đề đầu tiên cho mọi sự tồn tại của con người là con người phải có khả năng sống rồi mới có thể “làm ra lịch sử”. Để sống được, trước hết con người phải sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt cần thiết cho mình bằng cách tác động vào tự nhiên, cải biến tự nhiên.

Như vậy, sự tồn tại của con người luôn gắn liền với những điều kiện tự nhiên nhất định; và con người tồn tại với tư cách là một bộ phận không thể

tách rời của giới tự nhiên. Về mặt thể xác thì ở con người cũng như ở con vật, đời sống có tính loài là ở chỗ con người (cũng như con vật) sống bằng giới tự nhiên vô cơ. Song điều khác biệt là sự tồn tại của con người trong tự nhiên là tồn tại hiện thực, tồn tại với phương thức đặc thù của nó. Trong khi hoạt động sinh tồn của con vật hoàn toàn mang tính bản năng vì sự tồn tại thể xác và duy trì nòi giống thì hoạt động sinh tồn của con người là hoạt động của một “sinh vật có tính loài có ý thức”, là hoạt động bản chất của con người - hoạt động sản xuất vật chất. Trong hoạt động sinh tồn của mình, “con vật chỉ sản xuất ra bản thân nó, còn con người thì tái sản xuất ra toàn bộ giới tự nhiên; sản phẩm của con vật trực tiếp gắn với cơ thể thể xác của nó, còn con người thì đối diện một cách tự do với sản phẩm của mình”⁽¹⁾. Hơn thế nữa, việc tái sản xuất ra toàn bộ giới tự nhiên của con người không chỉ

nhằm giải quyết những nhu cầu vật chất, mà còn vì những nhu cầu tinh thần.

Từ phân tích trên cho thấy C.Mác đã quan niệm con người vừa là một thực thể tự nhiên, vừa là một thực thể xã hội. Từ sự hiểu biết đúng đắn về con người, C.Mác đã đi đến khẳng định: “Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội”⁽²⁾. Quan điểm này đã thể hiện một cách nhìn biện chứng, khoa học về bản chất con người, tạo nên một bước ngoặt mang tính cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng về con người và xã hội. Với C.Mác, con người là sản phẩm của sự phát triển cao nhất của tự nhiên, gắn bó chặt chẽ với tự nhiên. Bằng hoạt động thực tiễn của mình, con người đã biến thuộc tính tự nhiên của mình thành bản chất xã hội. Tự nhiên và xã hội thống nhất với nhau trong bản chất con người. Con người là một tổng thể, tồn tại với cả hai mặt tự nhiên và xã hội. Con người chính là “động vật xã hội”, động vật biết chế tạo và sử dụng công cụ lao động, động vật tự nhận thức được mình, tự cải tạo chính mình. Con người không chỉ gắn với tự nhiên, mà còn có khả năng làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội. Và bản chất của con người không đơn giản thể hiện ở thân xác, máu thịt, cũng không phải là thể hiện ở các phẩm chất trừu tượng nào đó, mà là ở phẩm chất xã hội. Bản chất con người do những mối quan hệ xã hội quy định. Đây là luận điểm hết sức nổi tiếng và đã trở thành cơ sở lý luận khoa học cho chủ nghĩa Mác và các khoa học khác khi nghiên cứu, giải quyết vấn đề con người.

Thứ hai, quan điểm về con người với tư cách chủ thể sáng tạo lịch sử. Khẳng định bản chất con người là tổng hoà các quan hệ xã hội, C.Mác không chỉ đề cập đến mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và xã hội, mà còn tiến hành phân tích vai trò sáng tạo lịch sử của con người: “Xã hội... là sản phẩm của sự tác động qua lại giữa những con người”... và “lịch sử xã hội của con người luôn chỉ là lịch sử của sự phát triển cá nhân của những con người”⁽³⁾. Theo đó, C.Mác cho rằng, con người không chỉ là chủ thể của hoạt động sản xuất, mà còn là chủ thể của hoạt động lịch sử, là người sáng tạo ra lịch sử. Lịch sử đã chứng minh con người với khả năng lao động và năng lực sáng tạo tiềm tàng đã làm nên các cuộc cách mạng thúc đẩy tiến trình phát triển của lịch sử; do đó, con người đã trở thành chủ thể sáng tạo nên những nền văn minh trong lịch sử nhân loại.

Như vậy, con người trong nghiên cứu của C.Mác không phải là cái gì đó chung chung trừu tượng; mà là sản phẩm của tự nhiên, của xã hội, mang tính lịch sử - cụ thể. Con người - đó là con người hiện thực, con người cụ thể. C. Mác đã xem xét con người trong các mối quan hệ xã hội của con người để đi đến khẳng định bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội; xem xét con người với tư cách là một thực thể sinh học - xã hội trong mối quan hệ con người - tự nhiên - xã hội để đi đến khẳng định giới tự nhiên là thân thể của con người, con người là một bộ phận của giới tự nhiên và xã hội, lịch sử xã hội của con người chỉ là lịch sử phát triển cá nhân con người, con người làm nên lịch sử, sáng tạo ra lịch sử của mình.

2. Sự vận dụng triết học Mác - Lênin về con người để phát triển con người Việt Nam toàn diện hiện nay

Quan điểm của triết học Mác - Lênin về con người có giá trị to lớn cả về lý luận lẫn thực tiễn. Nó tạo ra cơ sở vững chắc cho lý luận khoa học về giải phóng con người khỏi lao động bị tha hóa, khỏi ách áp bức bóc lột, bất công và trả lại những giá trị đích thực cho con người. Trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc quan điểm triết học Mác - Lênin về con người, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định vị trí, vai trò của con người; coi con người là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH-HĐH) đất nước. Do đó, Đảng ta luôn xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm hiện nay là phát triển nguồn lực con người với tư cách yếu tố cơ bản để sự phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

Ngay từ Đại hội IX (2001), Đảng ta thể hiện rõ quan điểm PTCN Việt Nam toàn diện: “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội”⁽⁴⁾. Đại hội X (2006) Đảng ta tiếp tục khẳng định xã hội xã hội chủ nghĩa (XHCH) là xã hội “con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện”⁽⁵⁾. Đến Đại hội XI (2011), quan điểm này được Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh, xã hội XHCH mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội mà “con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”⁽⁶⁾.

Gần đây, Đại hội XIII (2021) của Đảng tiếp tục khẳng định những quan điểm trên và đưa ra nhận định “Phát triển toàn diện con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH)”⁽⁷⁾. Toàn bộ những quan điểm trên đã thể hiện sự nhất quán trong mục tiêu phát triển của Đảng ta, là sự tiếp nối và phát triển lên tầm cao mới những giá trị và phẩm giá con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

Thứ nhất, phát triển con người Việt Nam toàn diện gắn với việc cải thiện thể chất, phát triển trí lực và nhân cách; xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội. Sức mạnh của con người được thể hiện ở những yếu tố cơ bản: thể lực, trí lực và nhân cách; do đó, PTCN toàn diện cần phải chú trọng cả ba mặt trên. Con người tồn tại trước hết là một thực thể tự nhiên; do đó việc phát triển thể chất là một đòi hỏi nhằm đánh giá đúng vị trí của “con người tự nhiên” trong chiến lược PTCN. Việc phát triển thể chất còn là từng bước giải phóng con người ra khỏi “giới hạn chật hẹp” của con người tự nhiên.

Thể trạng của con người phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố; bao gồm yếu tố bên trong như tính di truyền, chủng tộc và yếu tố bên ngoài như môi trường, hoàn cảnh, điều kiện dinh dưỡng, điều kiện chăm sóc sức khỏe, rèn luyện thân thể... Các yếu tố bên trong có tính ổn định và bền vững, ít biến đổi. Nhưng các yếu tố bên ngoài lại có thể thay đổi. Môi trường tự nhiên (MTTN), khả năng rèn luyện, chế độ chăm sóc, dinh dưỡng... là những yếu tố do con người tạo ra; có ảnh hưởng trực tiếp tới quá trình phát triển của con người, đóng vai trò quan trọng đối với việc nâng cao thể chất con người. Con người là một thực thể thống nhất giữa tự nhiên và xã hội; do đó giữa con người với MTTN và môi trường xã hội có quan hệ rất chặt chẽ. Việc phát triển thể chất của con người chịu ảnh hưởng của môi trường xung quanh. MTTN trong sạch, lành mạnh sẽ tạo nên những điều kiện tốt để nâng cao sức khỏe, đẩy lùi bệnh tật, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống.

PTCN toàn diện, bên cạnh việc phát triển thể chất, cần thiết phải có sự phát triển về mặt trí lực. Bởi lẽ, nếu xét từ góc độ cá nhân, trí tuệ, tri thức là một trong những yếu tố làm nên vẻ đẹp và sức mạnh con người trong xã hội hiện đại, giúp con người phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo; nếu xét từ góc độ xã hội, tri thức, trí tuệ của con người là yếu tố không thể thiếu trên bước đường

hội nhập quốc tế (HNQT) và xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH). Đồng thời, con người với tư cách là chủ thể của lịch sử, chủ thể của sự phát triển nên việc phát huy sức mạnh trí tuệ của con người cho sự phát triển KT-XH là một đòi hỏi tất yếu. Về vai trò của con người trong sự nghiệp phát triển KT-XH, Đại hội XIII (2021) của Đảng đã khẳng định: “PTCN toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”⁽⁸⁾. Việc đầu tư phát triển trí lực cho con người Việt Nam sẽ giúp nước ta có được nguồn nhân lực chất lượng cao để tăng cường năng lực cạnh tranh với các nước trong khu vực và trên thế giới, góp phần hội nhập và phát triển nhanh hơn về mặt kinh tế. Bên cạnh, PTCN Việt Nam toàn diện cần phải chú trọng cả về mặt nhân cách, đạo đức, văn hóa, lối sống... mới có thể đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước và xây dựng CNXH. Những yếu tố như nhân cách, đạo đức, văn hóa, lối sống sẽ góp phần tạo ra cách ứng xử thân thiện giữa con người với MTTN và xã hội mà con người đang sống.

Như vậy, việc tiếp thu và vận dụng quan điểm triết học Mác - Lênin về con người đã giúp Đảng ta xây dựng chiến lược đúng đắn để PTCN Việt Nam toàn diện cả về mặt sinh học và mặt xã hội; nghĩa là phát triển theo hướng không ngừng nâng cao thể trạng con người, hoàn thiện các giá trị xã hội phục vụ cho lý tưởng, mục tiêu của CNXH, có năng lực trí tuệ ngang tầm thời đại, có đạo đức cách mạng trong sáng, có ý thức trách nhiệm công dân, có bản lĩnh vững vàng và nhân cách ứng xử văn hóa.

Thứ hai, phát triển con người Việt Nam toàn diện gắn với phát triển KT-XH bền vững, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Vận dụng quan điểm “con người là chủ thể sáng tạo lịch sử” của triết học Mác - Lênin, Đảng ta khẳng định, con người vừa là mục tiêu, vừa là chủ thể của sự phát triển. Mọi thành quả đạt được trong phát triển kinh tế đều phải gắn với con người, vì con người và hướng tới phục vụ cho con người. Lấy phát triển KT-XH làm cơ sở nền tảng, làm điều kiện, tiền đề để PTCN Việt Nam toàn diện; bởi suy cho cùng, đời sống vật chất quyết định đời sống tinh thần. Kinh tế phát triển vững chắc sẽ tạo nguồn lực để phát triển các lĩnh vực xã hội, mở rộng hệ thống phúc lợi, an sinh xã hội để chăm lo mọi mặt đời sống cho nhân dân và tạo điều kiện

cho nhân dân phát triển toàn diện, thực hiện công bằng, tiến bộ xã hội. Vì vậy, Đảng ta đã tập trung mọi nguồn lực cho phát triển KT-XH để từng bước đưa nước ta vượt qua ngưỡng thu nhập thấp, trở thành nước có mức thu nhập trung bình, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể.

Việc phát triển KT-XH phải gắn liền với chăm lo, phát triển toàn diện cho con người đã thể hiện bản chất của chế độ XHCN. Tăng trưởng kinh tế phải gắn với cải thiện đời sống nhân dân; bảo đảm những điều kiện cần thiết để mỗi người dân có cơ hội thuận lợi trong tiếp cận các loại hình dịch vụ giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội và những vấn đề thiết yếu bảo đảm tốt nhất giá trị quyền con người. Phát triển kinh tế bên cạnh việc đem lại đời sống ấm no, thoả mãn nhu cầu vật chất thiết yếu của cuộc sống thì cần phải đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo các giá trị văn hóa tinh thần của nhân dân. Việc quan tâm phát triển đời sống văn hóa tinh thần sẽ góp phần làm cho những giá trị văn hóa truyền thống thấm sâu vào trong tâm hồn của mỗi người dân, luôn hướng tới hệ giá trị chân - thiện - mỹ; từ đó sẽ tạo ra động lực, khơi dậy sức mạnh tiềm tàng trong mỗi con người Việt Nam. Do đó, phải hướng tới sự phát triển KT-XH bền vững, PTCN toàn diện chứ không phải chỉ dừng lại ở tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống vật chất. Có như vậy mới tạo ra quá trình phát triển một cách hài hòa kinh tế với văn hóa xã hội, lấy con người làm trung tâm, tất cả vì con người, tạo điều kiện đầy đủ để con người phát triển toàn diện.

Thứ ba, phát triển con người Việt Nam toàn diện gắn với đổi mới giáo dục - đào tạo. Xây dựng và PTCN là điều kiện tiên quyết để xây dựng thành công CNXH ở Việt Nam hiện nay. Vì thế, việc PTCN Việt Nam toàn diện có đầy đủ những phẩm chất, năng lực, “vừa hồng vừa chuyên” đòi hỏi phải đổi mới giáo dục - đào tạo. Đảng ta luôn quan tâm vai trò to lớn của giáo dục - đào tạo đối với sự phát triển của xã hội và của con người “giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu”. Chỉ có thông qua giáo dục đào tạo, con người mới có thể lĩnh hội được những tinh hoa tri thức và những giá trị tốt đẹp để hun đúc thành bản lĩnh, sức mạnh để bản thân tự tin tiến vào kỷ nguyên của nền kinh tế tri thức. Do đó, việc chú trọng phát triển giáo dục - đào tạo, đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập để tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời là việc vô cùng cần thiết để PTCN Việt Nam toàn diện.

Để PTCN Việt Nam toàn diện, sự nghiệp giáo dục - đào tạo có trọng trách: (1) Bồi dưỡng tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc; giáo dục đạo đức, lối sống và nhân cách; nâng cao ý thức và trách nhiệm công dân. Đây là tư tưởng xuyên suốt trong sự nghiệp chăm lo xây dựng con người của Đảng ta. Trong đó lấy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc là giá trị cơ bản, cốt lõi để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo ra sức mạnh tổng hợp để phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy chuẩn mực đạo đức, lối sống và nhân cách làm thước đo giá trị đánh giá con người trong quan hệ ứng xử với tự nhiên, xã hội, hướng tới giá trị nhân văn. (2) Xây dựng con người có thể giới quan khoa học, có tri thức và có khát vọng hướng đến chân - thiện - mỹ. (3) Xây dựng hệ giá trị chuẩn của con người Việt Nam thời kỳ đổi mới và HNQT.

3. Kết luận

Triết học Mác - Lênin đã lý giải đầy sức thuyết phục, đem lại quan điểm đúng đắn, khoa học về con người, hướng nhân loại tiến tới mục tiêu giải phóng giai cấp, giải phóng con người; điều này đã tạo nên giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc về con người. Vận dụng sáng tạo quan điểm của triết học Mác - Lênin, Đảng ta đã có nhận thức đúng đắn về sự PTCN Việt Nam toàn diện; theo đó đã chủ trương xây dựng chiến lược PTCN Việt Nam toàn diện, trong đó tập trung những nội dung cơ bản như: PTCN Việt Nam toàn diện gắn với việc cải thiện thể chất, phát triển trí lực và nhân cách, xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa con người với MTTN và xã hội; PTCN Việt Nam toàn diện gắn với phát triển KT-XH bền vững, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; PTCN Việt Nam toàn diện gắn với đổi mới giáo dục và đào tạo ■

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tập 42, tr.137

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, tập 3, tr.11

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, tập 27, tr.657-658

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.114

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.68

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70

(7), (8) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.65, 115-116.